

Số: 20/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23/4/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2026/TLST - DS ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Hữu V**, sinh năm 1965;

- Bị đơn: Ông **Vũ Đình L**, sinh năm 1974;

Đều trú tại: **xóm B, thôn H, xã K, tỉnh Hưng Yên.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về khoản nợ:** Tính đến ngày 23/4/2026, ông **Vũ Đình L** còn nợ ông **Đỗ Hữu V** số tiền gốc là: 410.000.000đ (bốn trăm mười triệu đồng).

* **Về phương án trả nợ:** ông **L** có nghĩa vụ thanh toán trả nợ ông **V** số tiền theo các mốc thời gian như sau:

- Chậm nhất đến ngày 15/6/2026 trả 205.000.000đ (Hai trăm linh năm triệu đồng);

- Chậm nhất đến ngày 15/8/2026 trả 205.000.000đ (Hai trăm linh năm triệu đồng);

Riêng tiền lãi suất, ông **V** và ông **L** sẽ tự thỏa thuận thanh toán với nhau kể từ tháng 7/2025 cho đến thời điểm trả nợ gốc (theo mốc thời gian nêu trên).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời hạn trả nợ, nếu người có nghĩa vụ trả nợ không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ một kỳ

hạn trả nợ nào theo thoả thuận nêu trên, thì người được thi hành án có quyền làm đơn đề nghị thi hành án theo quy định của pháp luật; nếu người phải thi hành án chậm thanh toán chậm thanh toán trả các khoản tiền nợ nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức quy định tại khoản 2 điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* **Về án phí:** Đương sự thoả thuận được với nhau về giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 50% án phí theo quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Ông **Đỗ Hữu V** là người trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm;

- Ông **Vũ Đình L** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được quy định theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 3 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ TRUNG KIÊN